

PHỤ LỤC
DANH MỤC KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CHƯA ĐƯỢC CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ
THỐNG NHẤT VỚI NỘI DUNG KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH CÀN TRẢ LỜI, CÔNG KHAI Ý KIẾN CHÍNH THỨC
(Kèm theo Công văn số /BKHCN-PC ngày tháng 5 năm 2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Tổng số: 14 nội dung kiến nghị, phản ánh đối với 07 văn bản (05 Nghị định; 01 Thông tư)¹

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản, nội dung đề xuất xử lý	Nội dung phản ánh, kiến nghị	Phương án xử lý được đề xuất (nếu có)	Ghi chú	Lý do không thống nhất
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1.	Chưa có quy định	Về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Ngày 17/10/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN quy định về thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ, quản lý, khai thác, sử dụng dữ liệu trên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính	Hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>UBND tỉnh Quảng Ninh</i>	Cơ quan triển khai Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (Cục Thông tin, thông kê) đã có Công văn số 781/TTTK ngày 13/5/2026 về việc trả lời nội dung kiến nghị, phản ánh đối với văn bản quy phạm pháp luật về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025. Theo đó, Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (nền tảng số quy định tại Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025), dự kiến tháng 7/2026 đưa vào sử dụng chung trên toàn quốc, các yêu cầu kỹ thuật về thu thập, cập nhật, kết nối dữ liệu của Hệ thống này đã được quy định tại Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và

¹ Tính đến ngày 14/5/2026, có **55/70** nội dung kiến nghị, phản ánh đã trả lời bằng văn bản, công khai trên Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, còn **15/70** nội dung kiến nghị, phản ánh càn trả lời bằng văn bản, công khai trên Cổng Pháp luật quốc gia, Cổng Thông tin điện tử của các Bộ, cơ quan ngang Bộ do các cơ quan mới thống nhất ý kiến.

		trị, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh đã chủ động phối hợp triển khai tạo lập dữ liệu ngành khoa học công nghệ Quảng Ninh theo yêu cầu Thông tư số 22/2025/TT-BKHCN. Tuy nhiên quá trình mời tư vấn triển khai thì xuất hiện khó khăn do <u>chưa có văn bản ban hành tiêu chuẩn đối với việc số hóa từng trường dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung” của Bộ Khoa học và Công nghệ nên nhiệm vụ không thể tiếp tục triển khai các bước tiếp theo.</u>			Công nghệ. Do vậy, Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, trong đó có Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Ninh sẽ dùng chung nền tảng số này, không cần phải triển khai xây dựng hệ thống tạo lập dữ liệu mới. Sau khi Hệ thống đi vào hoạt động chính thức, sẽ có hướng dẫn bộ, ngành, địa phương thu thập, số hoá, cập nhật thông tin cũng như khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ quản lý, điều hành của bộ, ngành, địa phương. Bộ KH&CN đã giao Cục Thông tin Thống kê liên hệ trao đổi làm rõ và hướng dẫn địa phương.
2.	Điều 3 Nghị định 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ²	Điều 3 Nghị định 249/2025/NĐ-CP quy định tiêu chí thu hút chuyên gia quá cao, thiếu thực tế: Các tiêu chí như phải có bằng Tiến sĩ từ top 200 đại học thế giới hoặc 10 bài báo quốc tế mới được xem là “Chuyên gia” để hưởng chính sách đặc thù. Trong lĩnh vực công nghệ số và AI, nhiều chuyên gia giỏi có kinh nghiệm thực chiến tại các tập đoàn lớn	Đề nghị bổ sung tiêu chí tuyển chọn chuyên gia có kinh nghiệm thực chiến không phụ thuộc vào bằng cấp hoặc nghiên cứu khoa học để đảm bảo không bỏ lỡ nguồn nhân lực thực tiễn cần	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ.</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>Tập đoàn VNPT</i>	Cụ thể như sau: Tại điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định 249/2025/NĐ-CP quy định: “Trường hợp ứng viên không đáp ứng tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này thì cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu tuyển chọn chuyên gia quyết định việc tuyển chọn chuyên gia triển khai thực hiện chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chịu trách nhiệm về quyết định đó” . Như vậy, trường hợp cần chuyên gia giỏi trong lĩnh vực công nghệ số và AI, có kinh nghiệm thực tiễn chuyên sâu tại các tập

² Chuyển từ số thứ tự 2 mục B Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

		nhưng có thể không đáp ứng đủ số lượng bài báo khoa học.	thiết cho doanh nghiệp.		đoàn lớn nhưng không đáp ứng đủ tiêu chí quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 3 Điều 3 Nghị định 249/2025/NĐ-CP thì cơ quan có thẩm quyền căn cứ quy định tại điểm e khoản 3 Điều 3 Nghị định 249/2025/NĐ-CP nêu trên để quyết định tuyển chọn. Do đó, Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như quy định hiện hành.
3.	Điều 3 và Điều 4 Nghị định 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ³	Điều 3 quy định tiêu chí tuyển chọn chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Điều 4 Nghị định 249/2025/NĐ-CP ngày 19/9/2025 của Chính phủ quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quy định quy trình tuyển chọn chuyên gia. Tuy nhiên, một số tiêu chí đánh giá như “giàu kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực”,...còn mang tính định tính, chưa quy định rõ tiêu chí cụ thể để đánh giá thống nhất. Ngoài ra, quy trình tuyển chọn chưa quy định rõ thành phần hội đồng đánh giá hoặc cơ chế lựa chọn chuyên	Đề nghị nghiên cứu hướng dẫn chi tiết tiêu chí đánh giá chuyên gia và quy trình tuyển chọn nhằm bảo đảm tính thống nhất khi triển khai tại các cơ quan, đơn vị ở địa phương.	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học và Công nghệ.</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>UBND tỉnh Thái Nguyên</i>	Việc quy định tiêu chí mang tính định tính là cần thiết dựa trên yêu cầu chương trình, nhiệm vụ, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cụ thể; tạo sự chủ động, linh hoạt để các bộ, ngành, địa phương được giao chủ trì các chương trình, nhiệm vụ, dự án xác định tiêu chí cụ thể khi công bố nhu cầu tuyển chọn chuyên gia và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Do đó, Bộ Nội vụ đề nghị giữ nguyên như quy định hiện hành.

³ Chuyển từ số thứ tự 3 mục B Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

		gia trong trường hợp có nhiều hồ sơ.			
4.	<p><i>Nghị định 265/2025/NĐ-CP</i> ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:</p> <p>Điều 13. Nội dung chi của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp</p> <p>- thực hiện các dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược⁴</p>	<p>Chưa có quy định cụ thể hướng dẫn quy trình thực hiện đối với dự án trọng điểm; dự án phát triển công nghệ chiến lược.</p>	<p>Đề xuất có thông tư hướng dẫn cụ thể</p>	<p>- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: Bộ Khoa học và Công nghệ</p> <p>- Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: Tổng Công ty Viễn thông Mobifone</p>	<p>Tại khoản 3 Điều 66 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định: “3. Ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược theo cơ chế đặc biệt quy định tại Điều 31 của Luật này.”</p> <p>Khoản 2 Điều 31 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định: “2. Doanh nghiệp được sử dụng kinh phí từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ hoặc chi trực tiếp ngoài quỹ phát triển khoa học và công nghệ để giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ.</p> <p>Đối với dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược, doanh nghiệp nhà nước được áp dụng cơ chế đặc biệt, bao gồm:</p> <p>a) Chỉ định việc thuê chuyên gia trong nước, nước ngoài và chi trả theo mức kinh phí thỏa thuận;</p> <p>b) Được thực hiện chỉ định nhà cung cấp và áp dụng hình thức đàm phán giá để thực hiện các việc sau: mua trực tiếp công nghệ, sản phẩm, thiết bị nước ngoài nhằm giải mã công nghệ, phát triển công nghệ chiến lược;</p>

⁴ Chuyển từ số thứ tự 1 mục C Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

					<p><i>mua trực tiếp bí quyết công nghệ. Sản phẩm, thiết bị sau khi giải mã được coi là vật tư tiêu hao và không tính trong giá trị tài sản của doanh nghiệp;</i></p> <p><i>c) Triển khai nhiệm vụ, dự án hợp tác nghiên cứu với nước ngoài để tiếp cận, làm chủ công nghệ;</i></p> <p><i>d) Mua lại doanh nghiệp, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển; sáp nhập doanh nghiệp để sở hữu bí quyết công nghệ;</i></p> <p><i>đ) Chi phí cần thiết khác phục vụ nghiên cứu, tiếp cận, mua bí quyết công nghệ, giải mã công nghệ tiên tiến của nước ngoài.”</i></p> <p>Như vậy, theo các quy định nêu trên, chưa có quy định sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ cho việc thực hiện đầu tư dự án trọng điểm, dự án công nghệ chiến lược.</p>
5.	Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo;	Điều 10 chỉ quy định các nội dung: Thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ; thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ; xử lý hồ sơ đề xuất nhiệm vụ nhưng chưa quy định thành phần hồ sơ đề xuất nhiệm vụ.	Bổ sung quy định thành phần hồ sơ đề xuất nhiệm vụ.	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>UBND thành phố Cần Thơ</i> 	Thành phần hồ sơ đã được quy định tại Điều 11 Nghị định 268/2025/NĐ-CP ⁵ .

⁵ Chuyển từ số thứ tự 5 mục D Phụ lục I kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

	khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo				
6.	Điều 10 đến Điều 14 <i>Nghị định số 268/2025/NĐ-CP</i> ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi	- Điểm g, khoản 2, Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo <u>về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định lập dự toán cho hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo</u> là “Việc lập dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại điểm a và điểm b khoản này được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp; các	Hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>UBND tỉnh Quảng Ninh</i>	Tại điểm g, khoản 2, Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP quy định “... <i>các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định phê duyệt số lượng nhiệm vụ dự kiến trên cơ sở danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề xuất; hoạt động quản lý dự kiến và dự toán kinh phí dự kiến ...</i> ” là việc cơ quan quản lý nhà nước xác định dự kiến số lượng, loại hình nhiệm vụ ĐMST, hoạt động ĐMST, hoạt động quản lý và dự toán kinh phí dự kiến trong một kỳ kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước. Việc quy định này phù hợp với đặc thù của nhiệm vụ ĐMST, hoạt động ĐMST thường do doanh nghiệp, tổ chức thực hiện là hình thành nhu cầu cấp thiết, xảy ra quanh năm.

	<p>mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo⁶</p>	<p>Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quyết định phê duyệt số lượng nhiệm vụ dự kiến trên cơ sở danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề xuất; hoạt động hỗ trợ dự kiến; hoạt động quản lý dự kiến và dự toán kinh phí dự kiến cần thiết để thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này đảm bảo đúng quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;” (cả nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo tài trợ và đặt hàng đều phải thực hiện quy trình trên).</p> <p>- Tại khoản 7 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Đối với <u>nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng</u> đã có quy trình bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh <u>phê duyệt danh mục nhiệm vụ</u></p>			<p>Trong khi đó, quy định từ Điều 10 đến Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP là trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ ĐMST từ khâu đề xuất đến xét duyệt, thẩm định và phê duyệt.</p> <p>Do vậy, không có sự mâu thuẫn, không thống nhất.</p>
--	--	---	--	--	---

⁶ Chuyển từ số thứ tự 3 mục A Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

		<p>- Tuy nhiên, từ Điều 10 đến Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP: Đối với <u>nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ</u> mới chỉ quy định từ giai đoạn thông báo kêu gọi đề xuất đến phê duyệt nhiệm vụ đề xuất, <u>không có giai đoạn “quyết định phê duyệt số lượng nhiệm vụ dự kiến trên cơ sở danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề xuất”</u> như Nghị định số 265/2025/NĐ-CP đã quy định ở trên.</p> <p>- Như vậy, theo điểm g, khoản 2, Điều 7 Nghị định số 265/2025/NĐ-CP, <u>tất cả các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo</u> trước khi lập dự toán phải có bước “Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND cấp tỉnh <u>phê duyệt số lượng nhiệm vụ dự kiến trên cơ sở danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đề xuất</u>” trong khi đó với <u>nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ</u> từ Điều 10 đến Điều 14 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP lại <u>không quy định quy trình này là không thống nhất</u>.</p>			
--	--	---	--	--	--

7.	Khoản 9 Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ⁷	Nội dung tại khoản 9 Điều 19 nêu: “Việc thông báo, xét duyệt để giao trực tiếp và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng thực hiện theo quy định tại các Điều 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17 và Điều 18 Nghị định này” là chưa thống nhất với Điều 10, vì Điều 10 quy định về thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo, không phải thông báo kêu gọi doanh nghiệp, tổ chức đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo đặt hàng.	Đề nghị điều chỉnh nội dung tại khoản 9 Điều 19 cho thống nhất và phù hợp với trình tự các Điều của Nghị định.	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>UBND thành phố Cần Thơ</i>	Điều 10 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định về việc thông báo, kêu gọi đề xuất nhiệm vụ đổi mới sáng tạo từ tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có nhu cầu được tài trợ, hỗ trợ từ ngân sách nhà nước (nhiệm vụ ĐMST hình thành từ nhu cầu của doanh nghiệp – Bottom-up). Điều 19 Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định xây dựng đề xuất đặt hàng nhiệm vụ đổi mới sáng tạo do nhà nước có nhu cầu đặt hàng để giải quyết bài toán của Bộ, ngành, địa phương (Nhiệm vụ ĐMST hình thành từ yêu cầu quản lý nhà nước – Top-down). Về trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ ĐMST là giống nhau. Do vậy, không có mâu thuẫn trong quy định này.
8.	- Mẫu số IV.3.4 Mẫu giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng	Việc xét công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được xét theo dự án khởi nghiệp sáng tạo đã được trình	Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 268/2025/NĐ-CP	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý,	- Luật KH,CN&ĐMST đã định nghĩa đầy đủ “khởi nghiệp sáng tạo” là quá trình hình thành và phát triển mô hình kinh doanh sáng tạo dựa trên công nghệ, ý tưởng đột phá

⁷ Chuyển từ số thứ tự 4 mục A Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

<p> tạo Phụ lục IV <i>Nghị định số 268/2025/NĐ-CP</i> ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo </p>	<p> bày trong thuyết minh, tuy nhiên tại biểu mẫu Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (mẫu số IV.3.4) chỉ ghi tên doanh nghiệp, mã số thuế/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và trụ sở chính, không ghi thông tin về tên dự án khởi nghiệp sáng tạo (như mẫu số IV.3.3 đối với trường hợp công nhận cá nhân, nhóm cá nhân). </p> <p> Trong khi đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được “...<i>miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo...</i>”. </p> <p> Tuy nhiên, chưa có hướng dẫn cụ thể cơ sở xác định “hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” được miễn thuế. Trong trường hợp doanh nghiệp được </p>		<p> tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh (nếu có): <i>UBND thành phố Đà Nẵng</i> </p>	<p> hoặc mô hình kinh doanh mới. Trên cơ sở đó, Nghị định số 268/2025/NĐ-CP đã cụ thể hóa bằng việc sử dụng tiêu chí “dự án khởi nghiệp sáng tạo” như một hình thức thể hiện cụ thể và có thể kiểm chứng của quá trình này. Do vậy, doanh nghiệp có “dự án khởi nghiệp sáng tạo” và “khả năng tăng trưởng doanh thu” theo quy định tại Điều 35 Nghị định 268/2025/NĐ-CP được hiểu là đang thực hiện hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. </p> <p> - Nghị định số 268/2025/NĐ-CP quy định những nội dung tối thiểu cần có trong Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, vì vậy, ngoài những nội dung quy định tại Giấy công nhận, cơ quan có thẩm quyền của địa phương có thể ghi bổ sung tên dự án khởi nghiệp sáng tạo hoặc những nội dung phù hợp khác vào Giấy công nhận (có thể tại phần “Ghi chú” hoặc thể hiện trong tài liệu kèm theo hồ sơ). </p>
---	---	--	--	--

	- Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân ⁸	miễn thuế từ các hoạt động từ dự án khởi nghiệp sáng tạo, đề nghị xem xét bổ sung tên dự án khởi nghiệp sáng tạo vào mẫu Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để thuận lợi hơn cho doanh nghiệp khi làm việc với cơ quan thuế.			
9.	Điều 9, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 319/2025/NĐ-CP ngày 12/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết nội dung, trình tự, thủ tục, thẩm quyền để triển khai các cơ chế, chính sách đặc thù, đặc biệt về phát triển khoa học, công nghệ, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ đối với công trình trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia lĩnh vực đường	<p>Khoản 2 Điều 10 có quy định hồ đăng ký giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ gồm:</p> <p>a) Văn bản đề nghị được lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao công nghệ phục vụ dự án đường sắt theo Mẫu số 01 của Phụ lục kèm theo Nghị định này;</p> <p>b) Hồ sơ, tài liệu minh chứng việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 9 của Nghị định này;</p> <p>c) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).</p> <p>Quy định tại điểm b, điểm c là những nội dung mang tính chất định tính, không bảo đảm sự thống nhất, đầy đủ thông tin</p>	Ban hành Thông tư hướng dẫn, xác định rõ thành phần hồ sơ, tài liệu chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại Điều 9 Nghị định này theo yêu cầu tại mẫu số 01 phụ lục kèm theo	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>Bộ Tư pháp</i>	<p>(1) Công nghệ trong dự án đường sắt rất đa dạng, mỗi loại hình đường sắt lại có các loại công nghệ đặc thù khác nhau, do đó, chuyển giao công nghệ đối với mỗi dự án đường sắt đòi hỏi các tiêu chí cụ thể khác nhau.</p> <p>Mỗi dự án có quy mô, phạm vi, yêu cầu khác nhau, thậm chí cùng một công nghệ phục vụ dự án đường sắt nhưng yêu cầu của mỗi dự án cũng khác nhau xuất phát từ yêu cầu của chủ đầu tư từng dự án.</p> <p>Vi vậy, khoản 2 Điều 9 Nghị định số 319/2025/NĐ-CP quy định chủ đầu tư dự án đường sắt xác định yêu cầu cụ thể đối với các tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 319/2025/NĐ-CP để bảo đảm phù hợp với loại công nghệ nhận chuyển giao phục vụ dự án đường sắt tương ứng.</p> <p>Như vậy, các tiêu chí nêu tại Điều 9 bao gồm tiêu chí chung (quy định tại khoản 1) và tiêu chí cụ thể sẽ do chủ đầu tư dự án</p>

⁸ Chuyển từ số thứ tự 5 mục B Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

	sắt theo các Nghị quyết của Quốc hội	trong hồ sơ của các tổ chức, doanh nghiệp tham gia lựa chọn giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng nhận chuyển giao. Bên cạnh đó, việc chưa cụ thể hóa thành phần hồ sơ gắn với từng điều kiện tại điều 9 Nghị định sẽ không bảo đảm nguyên tắc khách quan trong việc đánh giá của Hội đồng tư vấn.			<p>đường sắt xác định phù hợp với từng dự án. Do đó không thể quy định cụ thể tiêu chí của từng dự án. Hồ sơ, tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí quy định tại Điều 9 Nghị định vì thế không thể xác định được đầy đủ các thành phần theo cả 2 nhóm tiêu chí chung và tiêu chí cụ thể với các luận giải nêu trên.</p> <p>(2) Thực tế hiện nay chưa có dự án đường sắt nào được triển khai nên chưa có đủ cơ sở thực tiễn để Bộ Xây dựng, UBND các tỉnh, thành phố xác định thành phần hồ sơ, tài liệu làm minh chứng cho việc đáp ứng tiêu chí. Vì vậy, việc giao cho chủ đầu tư dự án quy định cụ thể các tiêu chí nêu tại khoản 1 Điều 9 Nghị định là phù hợp. Thành phần hồ sơ, tài liệu minh chứng việc đáp ứng các tiêu chí phải dựa trên nội dung cụ thể hoá tiêu chí. Việc quy định cứng các vấn đề này có thể làm cản trở sự tham gia của các doanh nghiệp vào hoạt động CGCN phục vụ dự án đường sắt.</p> <p><i>Vi vậy, Bộ KH&CN đề xuất việc cụ thể hóa thành phần hồ sơ đáp ứng theo các điều kiện tại Điều 9 của Nghị định số 319/2025/NĐ-CP tùy theo từng dự án đường sắt cụ thể và do cơ quan có thẩm quyền thực hiện TTHC hướng dẫn cụ thể.</i></p> <p>Việc ban hành Thông tư để quy định thống nhất thành phần hồ sơ nêu tại Điều 9 tại thời điểm này chưa đủ cơ sở thực tiễn và chưa đánh giá được tác động, có thể gây khó khăn, cản trở khi thực thi chính sách tạo</p>
--	--------------------------------------	--	--	--	---

					điều kiện để các doanh nghiệp tham gia hoạt động CGCN phục vụ dự án đường sắt
10.	Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số ⁹	Thẩm quyền cấp phép thử nghiệm được phân chia: UBND tỉnh cấp nếu phạm vi trong tỉnh; Bộ chuyên ngành cấp nếu phạm vi từ 02 tỉnh trở lên. Tuy nhiên, quy định lại nêu “Trường hợp có khó khăn vướng mắc về thẩm quyền cấp phép thử nghiệm, Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định”. Việc thiếu một cơ quan đầu mối duy nhất cho các sản phẩm công nghệ số liên ngành (ví dụ: AI trong y tế hoặc tài chính) có thể khiến doanh nghiệp phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính tại nhiều nơi, dẫn đến sự chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm. Đồng thời, cũng có thể hiểu trong trường hợp có vướng mắc, UBND cấp tỉnh có thể báo cáo trực tiếp Thủ tướng Chính phủ, điều này có phù hợp không	Sửa đổi, bổ sung Nghị định 353/2025/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn, quy định rõ thẩm quyền, cơ quan đầu mối cho các sản phẩm công nghệ số liên ngành	- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>Bộ Tư pháp</i>	Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã quy định rõ cơ quan có thẩm quyền chủ trì tiếp nhận, xem xét, quyết định cấp phép thử nghiệm theo phạm vi, lĩnh vực thử nghiệm, cụ thể: - Trường hợp sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số thử nghiệm <u>trong 1 tỉnh</u> thì cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, phối hợp với bộ chuyên ngành, các cơ quan liên quan xem xét, quyết định cấp phép thử nghiệm là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 1 Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP). - Trường hợp thử nghiệm <u>từ 02 tỉnh</u> trở lên thì Bộ, cơ quan ngang bộ, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan liên quan xem xét, quyết định cấp phép thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số <u>thuộc lĩnh vực quản lý</u> (khoản 2 Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP). Như vậy, khi sản phẩm, dịch vụ thử nghiệm là sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số vào ngành, lĩnh vực nào thì cơ quan có thẩm quyền cấp phép thử nghiệm sẽ là UBND cấp tỉnh (khi thử nghiệm trong tỉnh đó) hoặc là Bộ quản lý ngành, lĩnh vực đó (là ngành, lĩnh vực mà sản phẩm, dịch vụ

⁹ Chuyển từ số thứ tự 6 mục D Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

		<p>khi bỏ qua vai trò quản lý nhà nước của Bộ quản lý ngành.</p>		<p>của ngành, lĩnh vực đó ứng dụng công nghệ số để đổi mới sáng tạo, đem lại lợi ích, giá trị gia tăng, thúc đẩy sự phát triển của công nghệ). Sản phẩm, dịch vụ thử nghiệm đã được quy định tại Điều 15 của Nghị định số 353/2025/NĐ-CP.</p> <p>Việc thử nghiệm sản phẩm, dịch vụ mới sẽ có những vấn đề phát sinh khi cần sự phối hợp của nhiều ngành, lĩnh vực, do vậy, khoản 3 Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc phối hợp cho ý kiến đối với việc thử nghiệm. Đồng thời, khoản này cũng quy định: nếu có khó khăn vướng mắc về thẩm quyền cấp phép thử nghiệm, Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định nhằm để xử lý trường hợp khi các Bộ, địa phương nhận được các đề nghị thử nghiệm của tổ chức, doanh nghiệp mà trong quá trình xử lý hồ sơ thấy có vướng mắc về thẩm quyền thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định để bảo đảm giải quyết khó khăn, vướng mắc nếu có, tạo thuận lợi cho hoạt động thử nghiệm.</p> <p><u>Ví dụ thực tiễn đang triển khai</u> về thẩm quyền cho phép thử nghiệm: đối với việc thử nghiệm thiết bị bay không người lái để vận chuyển sản phẩm nông sản có thể liên quan đến lĩnh vực quản lý của nhiều bộ,</p>
--	--	--	--	--

				<p>ngành như Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ... và địa phương thử nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp thử nghiệm tại 01 tỉnh, UBND cấp tỉnh sẽ tiếp nhận, phối hợp với bộ chuyên ngành, các cơ quan liên quan (Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường...) xem xét, quyết định cấp phép thử nghiệm. - Trường hợp thử nghiệm trên địa bàn từ 02 tỉnh trở lên, Bộ Quốc phòng là cơ quan quản lý nhà ngành, lĩnh vực đối với thiết bị bay không người lái sẽ là cơ quan có thẩm quyền cho phép thử nghiệm sẽ tiếp nhận, phối hợp với các cơ quan liên quan (Bộ Công an, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, các địa phương thử nghiệm, ...) xem xét, quyết định cấp phép thử nghiệm. <p>Như vậy, quy định về thẩm quyền cấp phép thử nghiệm tại Điều 16 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP là rõ ràng và chưa có vướng mắc trong thực tiễn triển khai. Bộ Khoa học và Công nghệ khẳng định hiện chưa có vướng mắc trong triển khai các quy định này và sẽ tiếp tục theo dõi sát sao hoạt động thử nghiệm theo quy định của Nghị định này, báo cáo Chính phủ điều chỉnh kịp thời nếu có các bất cập, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai các quy định</p>
--	--	--	--	--

					về thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số.
11.	Điểm b, c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp công nghệ số ¹⁰	<p>Để được xác nhận là nhân lực chất lượng cao (đề hưởng quyền cấp thẻ tạm trú 05 năm và ưu đãi thuế), người nước ngoài phải chứng minh thu nhập bình quân 02 năm gần nhất đạt mức tối thiểu so với GDP bình quân đầu người tại quốc gia họ làm việc. Việc xác minh mức GDP theo công bố của LHQ/World Bank và đối soát thu nhập thực tế từ nước ngoài qua các thủ tục hành chính (hợp pháp hóa lãnh sự, dịch thuật) là quy trình rườm rà, gây khó khăn cho việc thu hút nhân tài. Đồng thời, việc không có một cơ quan xác nhận có thể dẫn đến tùy tiện trong triển khai, khó khăn cho người thực hiện</p> <p>Đồng thời, cần nghiên cứu lại về tiêu chí này, do đang mang tính suy diễn từ thu nhập cao sang chất lượng cao, không thể hiện nhân lực được đánh giá bằng năng lực, trình độ.</p>	Sửa đổi, bổ sung Nghị định 353/2025/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn, quy định cụ thể thành phần hồ sơ, thủ tục xác nhận nhân lực trình độ cao; đánh giá lại sự phù hợp của tiêu chí để thể hiện năng lực, trình độ của nhân lực trình độ cao	<p>- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i></p> <p>- Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>Bộ Tư pháp</i></p>	<p>Khoản 1 Điều 19 Luật CNCNS giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao.</p> <p>Từ Điều 5 đến Điều 10 Nghị định số 353/2025/NĐ-CP đã quy định tiêu chí nhằm cơ sở áp dụng các chính sách theo quy định của pháp luật có liên quan. Cụ thể, đối với chính sách miễn thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế thu nhập cá nhân 2025 quy định trường hợp miễn thuế đối với nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao trong một số lĩnh vực. Hồ sơ, trình tự, thủ tục miễn thuế thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về thuế và thẩm quyền hướng dẫn của cơ quan quản lý thuế. Khoản 6 Điều 19 Luật Quản lý thuế giao Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết về hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế, không chịu thuế; trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết và phản hồi thông tin hồ sơ miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế của cơ quan quản lý thuế; trình tự, thủ tục giải quyết miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế, thu hồi tiền miễn thuế, thu hồi tiền giảm thuế.</p> <p>Trong quá trình triển khai, trường hợp có khó khăn vướng mắc, Bộ Khoa học và Công</p>

¹⁰ Chuyển từ số thứ tự 7 mục D Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

					<p>nghệ sẽ phối hợp với các bộ, ngành liên quan để giải đáp, hỗ trợ doanh nghiệp, bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện và phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>Về việc nghiên cứu lại tiêu chí về thu nhập cao: Tiêu chí về thu nhập bình quân tại Nghị định số 353/2025/NĐ-CP được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn tại Việt Nam. Trong quá trình xây dựng, Nghị định đã được gửi xin ý kiến các bộ ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp. Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ bảo lưu tiêu chí này tại Nghị định.</p>
12.	<p>Khoản 4, 5 Điều 4 và Điều 6 Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tiêu chí đối với dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu phục vụ trực tiếp dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn và hoạt động đào</p>	<p>Thiết bị đã qua sử dụng phải đạt công suất còn lại từ 85% trở lên và mức tiêu hao năng lượng không quá 15% so với thiết kế. Doanh nghiệp phải tự cam kết và chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, việc đo kiểm các chỉ số này đối với dây chuyền bán dẫn hoặc thiết bị công nghệ số cực kỳ tinh vi là rất khó thực hiện.</p> <p>Đồng thời, nội dung này chưa được quy định cụ thể về thủ tục hành chính, hay có một cơ quan cụ thể thực hiện việc xác nhận, nên có thể hiểu doanh nghiệp được quyền chủ động nhập thiết bị, máy móc, dây</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN theo quy trình, thủ tục rút gọn, bảo đảm quy định thống nhất tiêu chí đánh giá đối với dây truyền công nghệ đã sử dụng được nhập khẩu.</p>	<p>- Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i></p> <p>- Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>Bộ Tư pháp</i></p>	<p>Khoản 5 Điều 39 Luật Công nghiệp công nghệ số quy định: “<i>Doanh nghiệp tự chứng minh việc đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều này để được hưởng các cơ chế hỗ trợ, ưu đãi tại Điều này và chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với thông tin cung cấp.</i>”. Do vậy, doanh nghiệp tiếp nhận, nhập khẩu tự chứng minh đáp ứng các tiêu chí theo một trong các phương án dưới đây:</p> <p>- Có tài liệu minh chứng để chứng minh việc thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng được nhập khẩu đáp ứng quy định tại Điều 5 Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN. Tài liệu minh chứng có thể bao gồm nhưng không giới hạn những thông tin như số liệu; hình ảnh; bài đo, phương pháp đo, kết quả đo (nếu có) để minh chứng đáp ứng. Tài liệu minh chứng đáp ứng được thực hiện tại thời điểm gần nhất, khi thiết bị, máy móc, công cụ đang hoạt động, trước khi nhập khẩu.</p>

	<p>ạo, nghiên cứu và phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghệ số¹¹</p>	<p>chuyên về theo đánh giá chủ quan của doanh nghiệp.</p> <p>Điều này có thể tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc nhập khẩu trang thiết bị, máy móc, dây chuyền, nhưng cũng đồng thời tạo ra rủi ro nếu thiết bị đã qua sử dụng sau khi nhập khẩu không đáp ứng tiêu chí theo đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp phải tái xuất, gây thiệt hại lớn về chi phí.</p>			<p>Doanh nghiệp nhập khẩu cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với tính chính xác của các thông tin, tài liệu cung cấp theo quy định tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 30/2025/TT-BKHCN.</p> <p>- Việc minh chứng đáp ứng cũng có thể được thực hiện bởi bên thứ ba, theo đó, doanh nghiệp nhập khẩu cũng có thể thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng theo quy định tại Điều 10, 11 Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg</p> <p>- Bộ Khoa học và Công nghệ (Cục Công nghiệp công nghệ thông tin) có văn bản hướng dẫn Đại học Quốc gia Hà Nội; Ban Quản lý Khu CNC Thành phố Hồ Chí Minh về việc nhập khẩu máy móc, thiết bị đã qua sử dụng phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và phát triển; Công ty TNHH Amkor Technology Việt Nam về việc tiếp nhận, nhập khẩu dây chuyền công nghệ, thiết bị, máy móc, công cụ đã qua sử dụng phục vụ trực tiếp dự án đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn. Hiện tại các cơ quan, tổ chức này đã thực hiện quá trình nhập khẩu theo quy định tại Thông tư 30/2025/TT-BKHCN và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bộ Khoa học và Công nghệ chưa ghi nhận các khó khăn vướng mắc khác sau khi các doanh nghiệp</p>
--	---	---	--	--	---

¹¹ Chuyển từ số thứ tự 6 mục D Phụ lục I kèm theo Báo cáo số 207/BC-BTP.

					được Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn. Trong trường hợp Bộ Khoa học và Công nghệ có ghi nhận vướng mắc khác trong triển khai, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ có phương án điều chỉnh kịp thời.
13.	Chưa có quy định	Nghiên cứu thiết lập Sàn giao dịch Tài sản Trí tuệ quốc gia (có tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) để định giá thời gian thực. Nghiên cứu thí điểm cơ chế "Tín dụng dựa trên sở hữu trí tuệ", nơi Nhà nước bảo lãnh 50-70% giá trị khoản vay cho các startup nắm giữ công nghệ lõi	Hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> - Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>Bộ Tư pháp tổng hợp từ các nguồn thông tin</i> 	Luật Sở hữu trí tuệ đã quy định về cơ sở dữ liệu giá giao dịch tài sản trí tuệ tại khoản 1 Điều 11b, trên cơ sở đó Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 15/2026/NĐ-CP ngày 14/01/2026, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ) cũng đã quy định chi tiết về cơ sở dữ liệu về giá giao dịch tài sản trí tuệ tại Điều 9d. Hiện nay đang xây dựng kế hoạch, đề xuất nhiệm vụ để xin nguồn lực, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu này theo quy định.
14.	Chưa có quy định	Rút ngắn thủ tục giao quyền sở hữu tài sản trí tuệ xuống tối đa 6 tháng và tăng tỷ lệ chia lợi ích cho nhà khoa học.	Hướng dẫn áp dụng văn bản QPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ, ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp nghiên cứu xử lý, tham mưu xử lý: <i>Bộ Khoa học và Công nghệ</i> 	Về giao quyền quản lý, sử dụng, sở hữu kết quả nhiệm vụ KH,CN&ĐMST: Theo Điều 25 của Luật KH,CN&ĐMST, trừ một số trường hợp đặc biệt, tổ chức chủ trì được Nhà nước giao tự động quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu phân kết quả nhiệm vụ KH,CN&ĐMST tương ứng với kinh phí từ NSNN (không phải thực hiện thủ tục giao

				<p>- Cơ quan kiến nghị/ phản ánh: <i>Bộ Tư pháp tổng hợp từ các nguồn thông tin</i></p>	<p>quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu và không phải bồi hoàn chi phí cho Nhà nước). Quy định này cũng được hướng dẫn chi tiết theo Điều 32 của Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật KH,CN&ĐMST về chương trình, nhiệm vụ KH,CN&ĐMST và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, theo đó việc giao quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu phân kết quả nhiệm vụ KH,CN&ĐMST từ NSNN đều hoàn toàn tự động, không cần qua thủ tục hành chính. Do đó, ý kiến “đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu rút ngắn thủ tục giao quyền sở hữu tài sản để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn” trong trường hợp này là chưa phù hợp.</p>
--	--	--	--	---	---